



BẢNG GIÁ

Thiết bị điện

Dân dụng 2021

Giá bằng VND đã bao gồm VAT

SIEMENS



Trụ sở Siemens tại Munich - CHLB Đức

Siemens AG có trụ sở tại Berlin và Munich - Đức là một tập đoàn công nghệ toàn cầu, đại diện cho sự xuất sắc về kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, chất lượng, độ tin cậy và tính quốc tế trong hơn 170 năm qua với doanh thu 57,1 tỉ Euro trong năm tài chính 2020 và 293,000 nhân viên hoạt động tại hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Thư ngỏ

Kính gửi Quý đối tác và khách hàng,

Lời đầu tiên, đại diện cho công ty TNHH Siemens Việt Nam, xin trân trọng cảm ơn Quý đối tác và khách hàng đã đồng hành cùng Siemens trong thời gian vừa qua.

Siemens chính thức hiện diện tại Việt Nam từ năm 1993, là nhà cung cấp hàng đầu về các giải pháp phân phối điện và truyền tải điện hiệu quả, đồng thời là công ty tiên phong trong các giải pháp về cơ sở hạ tầng, tự động hóa, truyền động và phần mềm cho ngành công nghiệp.

Trong gần 3 thập kỷ qua, bằng việc cung cấp dải rộng các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ tiên tiến, công ty Siemens đã và đang hỗ trợ các khách hàng và đối tác hoạt động hiệu quả và có lợi nhuận. Chúng tôi đã và đang đóng góp tích cực cho công cuộc công nghiệp hóa và cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Việt Nam, tích cực hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc chuyển đổi số và nắm bắt cơ hội của cách mạng Công nghiệp 4.0.

Trong năm 2021 này, nhằm đưa những sản phẩm của Siemens tới gần hơn với người dùng dân dụng, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu **Bảng giá Thiết bị điện dân dụng 2021**. Hy vọng bảng giá này sẽ mang đến những thông tin hữu ích và trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho Quý đối tác và khách hàng trong thời gian sắp tới.

Xin chân thành cảm ơn!

John Trần Dũng

Trưởng bộ phận thiết bị điện
Công ty TNHH Siemens Việt Nam



Mục lục

CÔNG TẮC, Ổ CẮM ĐIỆN

Dòng Relfa	06
Dòng Seata	10
Dòng Arina.....	14
Dòng Relfa 120.....	17
Dòng Azio	20

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

Cầu dao tự động MCB 5SJ	23
Cầu dao tự động MCB 5SL	24
Cầu dao tự động bảo vệ dòng rò	
RCBO - 5SU9 & 5SV	25
Tủ điện dân dụng	26

KHÓA THÔNG MINH

Dòng SMARTLOCK E327	27
Dòng SMARTLOCK E320	28
Dòng SMARTLOCK C321	29
Dòng SMARTLOCK C621	30

Mạnh mẽ - Bền bỉ



DELTA[®]relfa

Công tắc ổ cắm Siemens Relfa

Kiểu dáng thanh mảnh



Độ dày viền 8.2mm
tương tự khung tranh



Nút bấm dễ dàng
thao tác



Thiết kế góc cạnh
hài hòa

Dễ dàng lắp đặt



Các chi tiết với độ bền cao

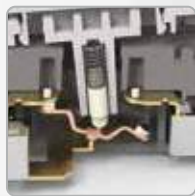


Thiết kế khung tổ ong
gia tăng chịu lực



Tháo lắp dễ dàng

Đáng tin cậy



Thiết kế tiên tiến



Tiêu chuẩn quốc tế IEC



Vật liệu cao cấp

Công tắc RELFA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Công tắc đơn 1 chiều 10A	5TA13113PC01	Trắng	85,000
	Công tắc đơn 2 chiều 10A	5TA13133PC01	Trắng	153,000
	Công tắc trung gian	5TA13153PC01	Trắng	721,000
	Công tắc đôi 1 chiều 10A	5TA13213PC01	Trắng	138,000
	Công tắc đôi 2 chiều 10A	5TA13233PC01	Trắng	207,000
	Công tắc ba 1 chiều 10A	5TA13313PC01	Trắng	204,000
	Công tắc ba 2 chiều 10A	5TA13333PC01	Trắng	288,000
	Công tắc bốn 1 chiều 10A	5TA13413PC01	Trắng	272,000
	Công tắc bốn 2 chiều 10A	5TA13433PC01	Trắng	539,000
	Công tắc nóng lạnh 20A với đèn Neon	5TA13613PC01	Trắng	267,000
	Công tắc nóng lạnh 32A với đèn Neon	5TA13623PC01	Trắng	847,000
	Công tắc nóng lạnh 45A với đèn Neon	5TA13633PC01	Trắng	1,512,000
	Công tắc chuông cửa	5TD13123PC01	Trắng	151,000

Ổ cắm điện RELFA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm đôi 2 chấu 10A	5UB13753PC01	Trắng	165,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu 16A	5UB13343PC01	Trắng	174,000
	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A	5UB13443PC01	Trắng	349,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A quốc tế	5UB13813PC01	Trắng	560,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A quốc tế có công tắc	5UB13823PC01	Trắng	688,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A quốc tế, kèm USB và công tắc	5UB13883PC01	Trắng	1,615,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Không có công tắc	5UB13113PC01	Trắng	98,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có công tắc	5UB13123PC01	Trắng	102,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	5UB13133PC01	Trắng	184,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A	5UB13213PC01	Trắng	212,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có công tắc	5UB13223PC01	Trắng	394,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	5UB13233PC01	Trắng	495,000

Ổ cắm tivi, điện thoại, mạng dòng RELFA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm TV	5UH13313PC01	Trắng	190,000
	Ổ cắm TV có kết nối băng thông rộng	5UH13323PC01	Trắng	190,000
	Ổ cắm điện thoại RJ11	5UH13613PC01	Trắng	190,000
	Ổ cắm đôi điện thoại RJ11	5UH13643PC01	Trắng	267,000
	Ổ cắm mạng đơn CAT5E	5UH13623PC01	Trắng	278,000
	Ổ cắm mạng đôi CAT5E	5UH13653PC01	Trắng	522,000
	Ổ cắm điện thoại và mạng	5UH13633PC01	Trắng	522,000
	Ổ cắm TV và mạng CAT5E	5UH13353PC01	Trắng	421,000
	Ổ cắm TV và điện thoại	5UH13333PC01	Trắng	267,000

Phụ kiện dòng RELFA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Mặt ổ cắm mạng đơn	5UH13131PC01	Trắng	84,000
	Mặt ổ cắm mạng đôi	5UH13132PC01	Trắng	113,000
	Mặt che trơn ổ cắm	5UH13133PC01	Trắng	76,000
	Đầu nối 25A	5UB13613PC01	Trắng	189,000
	Mặt đầu dây, cầu chì 13A	5UB13513PC01	Trắng	308,000
	Mặt đầu dây, cầu chì 13A với đèn hiển thị	5UB13533PC01	Trắng	377,000



Bề mặt gốm sứ uốn cong mềm mại

Siemens DELTA[®] seata

Thẩm mỹ



Smooth Frame



Sự kết hợp hoàn hảo giữa mặt và khung viền, lấy cảm hứng từ nét đẹp của sứ



Excellent PC material



Anti-UV

Specially added anti-UV material

Vật liệu cao cấp PC độ cứng cao, chống sốc, chống cháy, hơn nữa còn chống tia UV, giúp công tắc ổ cắm không phai màu

Cứng cáp

Thiết kế cao cấp đến từng chi tiết, đảm bảo tuổi thọ bền lâu



Patented V-shaped groove design

- Effectively reduces the carbon deposit and potential temperature-related risks.



3.4mm-diameter design enlarges the silver contact

- Unique ultra-thick spherical design allows a larger contact area with the copper base, strengthening the binding force, and lowering electrical resistance and improving service life.



An toàn

Công tắc dòng SEATA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Công tắc đơn 1 chiều 10A	5TA01113PC01	Trắng	128,000
		5TA01113PC02	Bạc	153,000
	Công tắc đơn 2 chiều 10A	5TA01133PC01	Trắng	164,000
		5TA01133PC02	Bạc	197,000
	Công tắc trung gian	5TA01153PC01	Trắng	840,000
		5TA01153PC02	Bạc	1,007,000
	Công tắc đôi 1 chiều 10A	5TA01213PC01	Trắng	189,000
		5TA01213PC02	Bạc	226,000
	Công tắc đôi 2 chiều 10A	5TA01233PC01	Trắng	242,000
		5TA01233PC02	Bạc	291,000
	Công tắc ba 1 chiều 10A	5TA01313PC01	Trắng	267,000
		5TA01313PC02	Bạc	321,000
	Công tắc ba 2 chiều 10A	5TA01333PC01	Trắng	346,000
		5TA01333PC02	Bạc	414,000
	Công tắc bốn 1 chiều 10A	5TA01413PC01	Trắng	356,000
		5TA01413PC02	Bạc	426,000
	Công tắc bốn 2 chiều 10A	5TA01433PC01	Trắng	632,000
		5TA01433PC02	Bạc	757,000
	Công tắc nóng lạnh 20A với đèn Neon	5TA01613PC01	Trắng	388,000
		5TA01613PC02	Bạc	465,000
	Công tắc nóng lạnh 32A với đèn Neon	5TA01623PC01	Trắng	918,000
		5TA01623PC02	Bạc	1,102,000
	Công tắc nóng lạnh 45A với đèn Neon	5TA01633PC01	Trắng	1,575,000
		5TA01633PC02	Bạc	1,889,000
	Công tắc chuông cửa	5TD01113PC01	Trắng	201,000
		5TD01113PC02	Bạc	240,000
	Công tắc khẩn cấp	5TA01513PC01	Trắng	412,000
		5TA01513PC02	Bạc	494,000

Ổ cắm điện SEATA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm đôi 2 chấu 10A	5UB01753PC01	Trắng	212,000
		5UB01753PC02	Bạc	255,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu Chuẩn Universal	5UB01343PC01	Trắng	241,000
		5UB01343PC02	Bạc	290,000
	Ổ cắm đôi 3 chấu Chuẩn Universal	5UB01443PC01	Trắng	464,000
		5UB01443PC02	Bạc	556,000
	Ổ cắm đơn đa năng quốc tế	5UB01813PC01	Trắng	685,000
		5UB01813PC02	Bạc	821,000
	Ổ cắm đơn đa năng quốc tế có công tắc	5UB01823PC01	Trắng	772,000
		5UB01823PC02	Bạc	923,000
	Ổ cắm đơn đa năng kèm USB và công tắc	5UB01883PC01	Trắng	2,016,000
		5UB01883PC02	Bạc	2,418,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A	5UB01113PC01	Trắng	136,000
		5UB01113PC02	Bạc	163,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có công tắc	5UB01123PC01	Trắng	176,000
		5UB01123PC02	Bạc	212,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	5UB01133PC01	Trắng	230,000
		5UB01133PC02	Bạc	277,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A	5UB01213PC01	Trắng	272,000
		5UB01213PC02	Bạc	327,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có công tắc	5UB01223PC01	Trắng	502,000
		5UB01223PC02	Bạc	602,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	5UB01233PC01	Trắng	605,000
		5UB01233PC02	Bạc	726,000

Ổ cắm tivi, điện thoại, mạng dòng SEATA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm TV	5UH01313PC01	Trắng	218,000
		5UH01313PC02	Bạc	262,000
	Ổ cắm TV có kết nối bằng thông rộng	5UH01323PC01	Trắng	218,000
		5UH01323PC02	Bạc	262,000
	Ổ cắm điện thoại RJ11	5UH01613PC01	Trắng	218,000
		5UH01613PC02	Bạc	262,000
	Ổ cắm đôi điện thoại RJ11	5UH01643PC01	Trắng	303,000
		5UH01643PC02	Bạc	363,000
	Ổ cắm mạng đơn CAT5E	5UH01623PC01	Trắng	315,000
		5UH01623PC02	Bạc	378,000
	Ổ cắm mạng đôi CAT5E	5UH01653PC01	Trắng	600,000
		5UH01653PC02	Bạc	720,000
	Ổ cắm điện thoại và mạng	5UH01633PC01	Trắng	600,000
		5UH01633PC02	Bạc	720,000
	Ổ cắm TV và mạng CAT5E	5UH01353PC01	Trắng	581,000
		5UH01353PC02	Bạc	698,000
	Ổ cắm TV và điện thoại	5UH01333PC01	Trắng	303,000
		5UH01333PC02	Bạc	363,000

Phụ kiện dòng SEATA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Đèn hắt sàn (không điều khiển)	5UH01403PC01	Trắng	1,197,000
		5UH01403PC02	Bạc	1,437,000
	Mặt che trơn	5UH01133PC01	Trắng	97,000
		5UH01133PC02	Bạc	117,000
	Đầu nối 13A có cầu chì bảo vệ	5UB01513PC01	Trắng	436,000
		5UB01513PC02	Bạc	523,000
	Đầu nối 25A	5UB01613PC01	Trắng	242,000
		5UB01613PC02	Bạc	291,000
	Đầu nối 13A có cầu chì bảo vệ và công tắc	5UB01543PC01	Trắng	484,000
		5UB01543PC02	Bạc	581,000
	Chiết áp đèn	5UH01223PC01	Trắng	1,463,000
		5UH01223PC02	Bạc	1,756,000
	Chiết áp quạt	5UH01213PC01	Trắng	1,463,000
		5UH01213PC02	Bạc	1,756,000

Khác biệt và độc đáo



DELTA[®]arina

Không viền, không giới hạn

Thiết kế đặc biệt không đi theo số đông



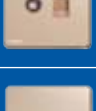
Dòng ARINA

Công tắc dòng ARINA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Công tắc đơn 1 chiều có đèn LED	STA81163PC01	Trắng	437,000
		STA81163PC04	Vàng	568,000
		STA81163PC05	Xám	568,000
	Công tắc đơn 2 chiều có đèn LED	STA81173PC01	Trắng	596,000
		STA81173PC04	Vàng	774,000
		STA81173PC05	Xám	774,000
	Công tắc đơn 1 chiều có đèn LED	STA81263PC01	Trắng	643,000
		STA81263PC04	Vàng	835,000
		STA81263PC05	Xám	835,000
	Công tắc đơn 2 chiều có đèn LED	STA81273PC01	Trắng	873,000
		STA81273PC04	Vàng	1,135,000
		STA81273PC05	Xám	1,135,000
	Công tắc ba 1 chiều có đèn LED	STA81363PC01	Trắng	910,000
		STA81363PC04	Vàng	1,183,000
		STA81363PC05	Xám	1,183,000
	Công tắc ba 2 chiều có đèn LED	STA81373PC01	Trắng	1,249,000
		STA81373PC04	Vàng	1,623,000
		STA81373PC05	Xám	1,623,000
	Công tắc bốn 1 chiều có đèn LED	STA81463PC01	Trắng	1,261,000
		STA81463PC04	Vàng	1,639,000
		STA81463PC05	Xám	1,639,000
	Công tắc bốn 2 chiều có đèn LED	STA81473PC01	Trắng	1,600,000
		STA81473PC04	Vàng	2,079,000
		STA81473PC05	Xám	2,079,000
	Công tắc đơn 1 chiều 16A	STA81123PC01	Trắng	255,000
		STA81123PC04	Vàng	306,000
		STA81123PC05	Xám	306,000
	Công tắc đơn 2 chiều 16A	STA81143PC01	Trắng	328,000
		STA81143PC04	Vàng	394,000
		STA81143PC05	Xám	394,000
	Công tắc đôi 1 chiều 16A	STA81223PC01	Trắng	377,000
		STA81223PC04	Vàng	451,000
		STA81223PC05	Xám	451,000
	Công tắc đôi 2 chiều 16A	STA81243PC01	Trắng	486,000
		STA81243PC04	Vàng	582,000
		STA81243PC05	Xám	582,000
	Công tắc ba 1 chiều 16A	STA81323PC01	Trắng	534,000
		STA81323PC04	Vàng	641,000
		STA81323PC05	Xám	641,000
	Công tắc ba 2 chiều 16A	STA81343PC01	Trắng	692,000
		STA81343PC04	Vàng	830,000
		STA81343PC05	Xám	830,000
	Công tắc bốn 1 chiều 16A	STA81423PC01	Trắng	740,000
		STA81423PC04	Vàng	887,000
		STA81423PC05	Xám	887,000
	Công tắc bốn 2 chiều 16A	STA81443PC01	Trắng	885,000
		STA81443PC04	Vàng	1,062,000
		STA81443PC05	Xám	1,062,000
	Công tắc chuông cửa	STD81123PC01	Trắng	401,000
		STD81123PC04	Vàng	481,000
		STD81123PC05	Xám	481,000
	Công tắc trung gian	STA81153PC01	Trắng	1,091,000
		STA81153PC04	Vàng	1,309,000
		STA81153PC05	Xám	1,309,000
	Công tắc nóng lạnh 20A Có đèn neon	STA81613PC01	Trắng	776,000
		STA81613PC04	Vàng	931,000
		STA81613PC05	Xám	931,000
	Công tắc nóng lạnh 32A Có đèn neon	STA81623PC01	Trắng	1,201,000
		STA81623PC04	Vàng	1,441,000
		STA81623PC05	Xám	1,441,000
	Công tắc nóng lạnh 45A Có đèn neon	STA81633PC01	Trắng	2,060,000
		STA81633PC04	Vàng	2,472,000
		STA81633PC05	Xám	2,472,000

Ổ cắm điện dòng ARINA				
		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm đôi 2 chấu 10A	SUB81753PC01	Trắng	307,000
		SUB81753PC04	Vàng	369,000
		SUB81753PC05	Xám	369,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu Chuẩn Universal	5TB81343PC01	Trắng	349,000
		5TB81343PC04	Vàng	418,000
		5TB81343PC05	Xám	418,000
	Ổ cắm đôi 3 chấu Chuẩn Universal	SUB81443PC01	Trắng	654,000
		SUB81443PC04	Vàng	784,000
		SUB81443PC05	Xám	784,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A Chuẩn international	SUB81813PC01	Trắng	834,000
		SUB81813PC04	Vàng	1,000,000
		SUB81813PC05	Xám	1,000,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A Chuẩn international có công tắc	SUB81823PC01	Trắng	895,000
		SUB81823PC04	Vàng	1,073,000
		SUB81823PC05	Xám	1,073,000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A kèm USB và công tắc Chuẩn international	SUB81813PC01	Trắng	3,782,000
		SUB81813PC04	Vàng	4,538,000
		SUB81813PC05	Xám	4,538,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A	SUB81113PC01	Trắng	307,000
		SUB81113PC04	Vàng	369,000
		SUB81113PC05	Xám	369,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có công tắc	SUB81123PC01	Trắng	307,000
		SUB81123PC04	Vàng	369,000
		SUB81123PC05	Xám	369,000
	Ổ cắm chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	SUB81133PC01	Trắng	461,000
		SUB81133PC04	Vàng	554,000
		SUB81133PC05	Xám	554,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A	SUB81213PC01	Trắng	554,000
		SUB81213PC04	Vàng	664,000
		SUB81213PC05	Xám	664,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có công tắc	SUB81223PC01	Trắng	704,000
		SUB81223PC04	Vàng	845,000
		SUB81223PC05	Xám	845,000
	Ổ cắm đôi chuẩn BS 13A Có đèn neon chỉ thị và công tắc	SUB81233PC01	Trắng	849,000
		SUB81233PC04	Vàng	1,018,000
		SUB81233PC05	Xám	1,018,000
	Nút nhấn khẩn cấp	STA81513PC01	Trắng	825,000
		STA81513PC04	Vàng	990,000
		STA81513PC05	Xám	990,000

Dòng ARINA

Ổ cắm tivi, điện thoại, mạng dòng ARINA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm TV	5UH81313PC01	Trắng	437,000
		5UH81313PC04	Vàng	525,000
		5UH81313PC05	Xám	525,000
	Ổ cắm TV có kết nối bằng thông rộng	5UH81323PC01	Trắng	437,000
		5UH81323PC04	Vàng	525,000
		5UH81323PC05	Xám	525,000
	Ổ cắm điện thoại đơn RJ11	5UH81613PC01	Trắng	437,000
		5UH81613PC04	Vàng	525,000
		5UH81613PC05	Xám	525,000
	Ổ cắm điện thoại đôi RJ11	5UH81643PC01	Trắng	607,000
		5UH81643PC04	Vàng	728,000
		5UH81643PC05	Xám	728,000
	Ổ cắm mạng đơn CAT5E	5UH81623PC01	Trắng	631,000
		5UH81623PC04	Vàng	757,000
		5UH81623PC05	Xám	757,000
	Ổ cắm mạng đôi CAT5E	5UH81653PC01	Trắng	1,201,000
		5UH81653PC04	Vàng	1,441,000
		5UH81653PC05	Xám	1,441,000
	Ổ cắm điện thoại và mạng	5UH81633PC01	Trắng	1,176,000
		5UH81633PC04	Vàng	1,412,000
		5UH81633PC05	Xám	1,412,000
	Ổ cắm TV và mạng RJ45 + CAT5E	5UH81353PC01	Trắng	1,164,000
		5UH81353PC04	Vàng	1,397,000
		5UH81353PC05	Xám	1,397,000
	Ổ cắm mạng đơn CAT6	5UH81713PC01	Trắng	764,000
		5UH81713PC04	Vàng	917,000
		5UH81713PC05	Xám	917,000
	Ổ cắm mạng đôi CAT6	5UH81763PC01	Trắng	1,406,000
		5UH81763PC04	Vàng	1,688,000
		5UH81763PC05	Xám	1,688,000
	Ổ cắm mạng CAT6 và điện thoại RJ11+RJ46	5UH81753PC01	Trắng	1,164,000
		5UH81753PC04	Vàng	1,397,000
		5UH81753PC05	Xám	1,397,000
	Đèn hắt sàn (không điều khiển)	5UH81403PC01	Trắng	2,150,000
		5UH81403PC04	Vàng	2,580,000
		5UH81403PC05	Xám	2,580,000
	Mặt che trơn ổ cắm Arina	5UH81133PC01	Trắng	195,000
		5UH81133PC04	Vàng	234,000
		5UH81133PC05	Xám	234,000

Thiết bị dành cho khách sạn dòng ARINA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Hiển thị không làm phiền + công tắc chuông	5UH81433PC01	Trắng	1,030,000
		5UH81433PC04	Vàng	1,236,000
		5UH81433PC05	Xám	1,236,000
	Hiển thị không làm phiền dọn phòng + công tắc chuông	5UH81423PC01	Trắng	1,135,000
		5UH81423PC04	Vàng	1,362,000
		5UH81423PC05	Xám	1,362,000
	Hiển thị không làm phiền dọn phòng + chờ + công tắc chuông	5UH81443PC01	Trắng	1,243,000
		5UH81443PC04	Vàng	1,492,000
		5UH81443PC05	Xám	1,492,000
	Ổ cắm dao cạo râu	5UB81623PC01	Trắng	2,497,000
		5UB81623PC04	Vàng	2,996,000
		5UB81623PC05	Xám	2,996,000
	Công tắc thẻ khách sạn	5UH81413PC01	Trắng	3,030,000
		5UH81413PC04	Vàng	3,635,000
		5UH81413PC05	Xám	3,635,000
	Chiết áp đèn	5UH81223PC01	Trắng	2,932,000
		5UH81223PC04	Vàng	3,518,000
		5UH81223PC05	Xám	3,518,000
	Chiết áp quạt	5UH81213PC01	Trắng	2,932,000
		5UH81213PC04	Vàng	3,518,000
		5UH81213PC05	Xám	3,518,000
	Ổ cắm đôi USB	5UH81871PC01	Trắng	3,250,000
		5UH81871PC04	Vàng	3,900,000
		5UH81871PC05	Xám	3,900,000

Phụ kiện dòng ARINA

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm HDMI + USB	5UH81821PC01	Trắng	2,024,000
		5UH81821PC04	Vàng	2,429,000
		5UH81821PC05	Xám	2,429,000
	Ổ cắm VGA + F3.5	5UH81831PC01	Trắng	849,000
		5UH81831PC04	Vàng	1,018,000
		5UH81831PC05	Xám	1,018,000
	Ổ RCA	5UH81811PC01	Trắng	1,467,000
		5UH81811PC04	Vàng	1,759,000
		5UH81811PC05	Xám	1,759,000
	Ổ cắm Audio	5UH81813PC01	Trắng	752,000
		5UH81813PC04	Vàng	901,000
		5UH81813PC05	Xám	901,000
	Ổ cắm Audio đôi	5UH81823PC01	Trắng	1,504,000
		5UH81823PC04	Vàng	1,804,000
		5UH81823PC05	Xám	1,804,000

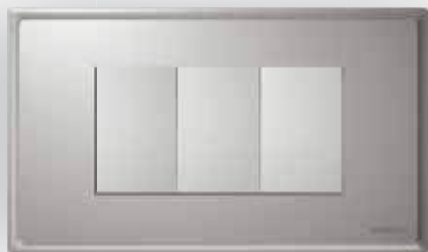
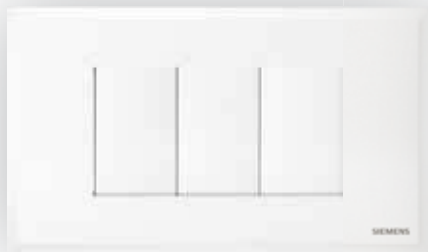
Relfa 120



ELEGANT
LUXURY
DESIGN

Thiết kế linh hoạt,
phù hợp mọi không gian

DELTA[®] relfa



COLOURS

White, Silver, Grey

Dòng RELFA 120

Mặt thiết bị RELFA 120

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Mặt cho 1 thiết bị, size 1M	5UH2221-1PC11	Trắng	25,000
		5UH2221-1PC12	Bạc	29,000
		5UH2221-1PC13	Xám	29,000
	Mặt cho 2 thiết bị, size 2M	5UH2221-2PC11	Trắng	25,000
		5UH2221-2PC12	Bạc	29,000
		5UH2221-2PC13	Xám	29,000
	Mặt cho 3 thiết bị, size 3M	5UH2221-3PC11	Trắng	25,000
		5UH2221-3PC12	Bạc	29,000
		5UH2221-3PC13	Xám	29,000
	Mặt cho 2 thiết bị, size 1M	5UH2222-1PC11	Trắng	26,000
		5UH2222-1PC12	Bạc	31,000
		5UH2222-1PC13	Xám	31,000
	Mặt cho 4 thiết bị	5UH2222-4PC11	Trắng	101,000
		5UH2222-4PC12	Bạc	120,000
		5UH2222-4PC13	Xám	120,000
	Mặt cho 6 thiết bị	5UH2222-6PC11	Trắng	101,000
		5UH2222-6PC12	Bạc	120,000
		5UH2222-6PC13	Xám	120,000

Công tắc dòng RELFA 120

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Công tắc 1 chiều 10A, Size 1M	5TA2211-1PC11	Trắng	33,000
		5TA2211-1PC12	Bạc	40,000
		5TA2211-1PC13	Xám	40,000
	Công tắc 2 chiều 10A, Size 1M	5TA2213-1PC11	Trắng	49,000
		5TA2213-1PC12	Bạc	58,000
		5TA2213-1PC13	Xám	58,000
	Công tắc 1 chiều 10A, Size 1.5M	5TA2211-2PC11	Trắng	36,000
		5TA2211-2PC12	Bạc	42,000
		5TA2211-2PC13	Xám	42,000
	Công tắc 2 chiều 10A, Size 1.5M	5TA2213-2PC11	Trắng	57,000
		5TA2213-2PC12	Bạc	68,000
		5TA2213-2PC13	Xám	68,000
	Công tắc 1 chiều 10A, Size 3M	5TA2211-3PC11	Trắng	40,000
		5TA2211-3PC12	Bạc	48,000
		5TA2211-3PC13	Xám	48,000
	Công tắc 2 chiều 10A, Size 3M	5TA2213-3PC11	Trắng	69,000
		5TA2213-3PC12	Bạc	82,000
		5TA2213-3PC13	Xám	82,000
	Công tắc trung gian	5TA2161-3PC11	Trắng	350,000
		5TA2161-3PC12	Bạc	420,000
		5TA2161-3PC13	Xám	420,000
	Công tắc bình nóng lạnh	5TA2361-3PC11	Trắng	340,000
		5TA2361-3PC12	Bạc	408,000
		5TA2361-3PC13	Xám	408,000
	Nút nhấn chuông, Size 1M	5TD2211-1PC11	Trắng	66,000
		5TD2211-1PC12	Bạc	80,000
		5TD2211-1PC13	Xám	80,000
	Nút che trơn, Size 1M	5UH2251-1PC11	Trắng	14,000
		5UH2251-1PC12	Bạc	17,000
		5UH2251-1PC13	Xám	17,000
	Nút che trơn, Size 3M	5UH2223-3PC11	Trắng	26,000
		5UH2223-3PC12	Bạc	31,000
		5UH2223-3PC13	Xám	31,000

Ổ cắm điện RELFA 120

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ cắm đơn 2 chấu 10A Size 1M	5UB2215-1PC11	Trắng	37,000
		5UB2215-1PC12	Bạc	44,000
		5UB2215-1PC13	Xám	44,000
	Ổ cắm đơn 2 chấu 16A Size 1M	5UB2225-1PC11	Trắng	52,000
		5UB2225-1PC12	Bạc	62,000
		5UB2225-1PC13	Xám	62,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu 16A Size 2M	5UB2234-2PC11	Trắng	109,000
		5UB2234-2PC12	Bạc	130,000
		5UB2234-2PC13	Xám	130,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu 16A Size 3M	5UB2244-3PC11	Trắng	163,000
		5UB2244-3PC12	Bạc	196,000
		5UB2244-3PC13	Xám	196,000
	Ổ cắm 3 chấu đa năng Size 2M	5UB2281-2PC11	Trắng	185,000
		5UB2281-2PC12	Bạc	220,000
		5UB2281-2PC13	Xám	220,000
	Ổ sạc USB 2.1A đôi Size 1M	5UH2211-1PC11	Trắng	737,000
		5UH2211-1PC12	Bạc	880,000
		5UH2211-1PC13	Xám	880,000

Ổ cắm tivi, điện thoại, mạng dòng RELFA 120

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Ổ Tivi dạng F, Size 1M	5UH2231-1PC11	Trắng	153,000
		5UH2231-1PC12	Bạc	184,000
		5UH2231-1PC13	Xám	184,000
	Ổ Tivi, Size 1M	5UH2232-1PC11	Trắng	62,000
		5UH2232-1PC12	Bạc	73,000
		5UH2232-1PC13	Xám	73,000
	Ổ cắm điện thoại RJ11 Size 1M	5UH2233-1PC11	Trắng	75,000
		5UH2233-1PC12	Bạc	90,000
		5UH2233-1PC13	Xám	90,000
	Ổ cắm Data RJ45 CAT5E Size 1M	5UH2234-1PC11	Trắng	170,000
		5UH2234-1PC12	Bạc	203,000
		5UH2234-1PC13	Xám	203,000
	Chiết áp, Size 1M	5UH2241-1PC11	Trắng	462,000
		5UH2241-1PC12	Bạc	550,000
		5UH2241-1PC13	Xám	550,000
	Chiết áp EMC, Size 2M	5UH2241-2PC11	Trắng	814,000
		5UH2241-2PC12	Bạc	979,000
		5UH2241-2PC13	Xám	979,000
	Hạt đèn báo	5UH2225-4PC11	Trắng	255,000
		5UH2225-4PC12	Bạc	306,000
		5UH2225-4PC13	Xám	306,000



SIMPLE



RUSTIC



GLAMOUR



DELTA[®] azio

Công tắc AZIO bộ hoàn chỉnh

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Bộ công tắc đơn 1 chiều 16A	5TA9854-7PB01	Trắng	110,000
		5TA9854-7PB02	Bạc	128,000
		5TA9854-7PB03	Vàng	128,000
		5TA9854-7PB04	Xám	128,000
	Bộ công tắc đơn 1 chiều 16A có đèn LED chỉ thị	5TA9854-8PB01	Trắng	227,000
		5TA9854-8PB02	Bạc	271,000
		5TA9854-8PB03	Vàng	161,000
		5TA9854-8PB04	Xám	271,000
	Bộ công tắc đơn 2 chiều 16A	5TA9855-0PB01	Trắng	146,000
		5TA9855-0PB02	Bạc	146,000
		5TA9855-0PB03	Vàng	146,000
		5TA9855-0PB04	Xám	146,000
	Bộ công tắc đơn 2 chiều 25A có đèn LED chỉ thị	5TA9856-1PB01	Trắng	359,000
		5TA9856-1PB02	Bạc	405,000
		5TA9856-1PB03	Vàng	405,000
		5TA9850-1PB04	Xám	405,000
	Bộ công tắc đôi 1 chiều 16A	5TA9855-2PB01	Trắng	161,000
		5TA9855-2PB02	Bạc	179,000
		5TA9855-2PB03	Vàng	179,000
		5TA9855-2PB04	Xám	179,000
	Bộ công tắc đôi 1 chiều 16A có đèn LED chỉ thị	5TA9855-3PB01	Trắng	-
		5TA9855-3PB02	Bạc	458,000
		5TA9855-3PB03	Vàng	458,000
		5TA9855-3PB04	Xám	458,000
	Bộ công tắc đôi 2 chiều 16A	5TA9855-4PB01	Trắng	218,000
		5TA9855-4PB02	Bạc	249,000
		5TA9855-4PB03	Vàng	249,000
		5TA9855-4PB04	Xám	249,000
	Bộ công tắc đôi 2 chiều 16A có đèn LED chỉ thị	5TA9855-5PB01	Trắng	469,000
		5TA9855-5PB02	Bạc	520,000
		5TA9855-5PB03	Vàng	520,000
		5TA9855-5PB04	Xám	520,000
	Bộ công tắc bình nóng lạnh 25A	5TA9856-1PB01	Trắng	359,000
		5TA9856-1PB02	Bạc	405,000
		5TA9856-1PB03	Vàng	405,000
		5TA9850-1PB04	Xám	405,000
	Bộ công tắc chuông cửa	5TD9850-8PB01	Trắng	185,000
		5TD9850-8PB02	Bạc	216,000
		5TD9850-3PB03	Vàng	216,000
		5TD9850-3PB04	Xám	216,000
	Bộ công tắc chuông cửa có đèn LED chỉ thị	5TD9851-0PB01	Trắng	315,000
		5TD9851-0PB02	Bạc	352,000
		5TD9851-0PB03	Vàng	352,000
		5TD9851-0PB04	Xám	352,000
	Nút che trơn 1M	5TD9 850-8PB01	Trắng	91,000
		5TD9 850-8PB02	Bạc	106,000
		5TD9 850-3PB03	Vàng	106,000
		5TD9 850-3PB04	Xám	106,000

Ổ cắm âm sàn AZIO bộ hoàn chỉnh

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Bộ ổ cắm đôi âm sàn	5TGO111-5NC1	Trắng	2,640,000
		5TGO111-7NC1	Bạc	2,640,000
	Bộ ổ cắm điện thoại và mạng âm sàn	5TGO282-5NC1	Trắng	2,640,000
		5TGO282-7NC1	Bạc	2,640,000
			Vàng	
			Xám	

Công tắc ổ cắm AZIO lắp rời, Mặt che

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Mặt che 1M Dạng mặt vuông 86mm	5TG9852-2PB01	Trắng	25,000
		5TG9852-2PB02	Bạc	29,000
		5TG9852-2PB03	Vàng	29,000
		5TG9852-2PB04	Xám	29,000
	Mặt che 2M Dạng mặt vuông 86mm	5TG9852-3PB01	Trắng	25,000
		5TG9852-3PB02	Bạc	29,000
		5TG9852-3PB03	Vàng	29,000
		5TG9852-3PB04	Xám	29,000
	Mặt che 3M Dạng mặt vuông 86mm	5TG9860-4PB01	Trắng	25,000
		5TG9860-4PB02	Bạc	29,000
		5TG9860-4PB03	Vàng	29,000
		5TG9860-4PB04	Xám	29,000
	Mặt che 1M Dạng mặt chữ nhật 120mm	5TG9860-5PB01	Trắng	25,000
		5TG9860-5PB02	Bạc	29,000
		5TG9860-5PB03	Vàng	29,000
		5TG9860-5PB04	Xám	29,000
	Mặt che 2M Dạng mặt chữ nhật 120mm	5TG9860-6PB01	Trắng	25,000
		5TG9860-6PB02	Bạc	29,000
		5TG9860-6PB03	Vàng	29,000
		5TG9860-6PB04	Xám	29,000
	Mặt che 3M Dạng mặt chữ nhật 120mm	5TG9860-7PB01	Trắng	25,000
		5TG9860-7PB02	Bạc	29,000
		5TG9860-7PB03	Vàng	29,000
		5TG9860-7PB04	Xám	29,000
	Mặt che 2M Dạng mặt chữ nhật 120mm	5TG9860-8PB01	Trắng	25,000
		5TG9860-8PB02	Bạc	29,000
		5TG9860-8PB03	Vàng	29,000
		5TG9860-8PB04	Xám	29,000
	Mặt che 4M	5TG9861-0PB01	Trắng	91,000
		5TG9861-0PB02	Bạc	106,000
		5TG9861-0PB03	Vàng	106,000
		5TG9861-0PB04	Xám	106,000
	Mặt che 3+3	5TG9861-1PB01	Trắng	91,000
		5TG9861-1PB02	Bạc	106,000
		5TG9861-1PB03	Vàng	106,000
		5TG9861-1PB04	Xám	106,000

Hạt Công tắc AZIO

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Hạt công tắc đơn 16A Size 1M	5TA9850-0PB01	Trắng	47,000
		5TA9850-0PB02	Bạc	53,000
		5TA9850-0PB03	Vàng	53,000
		5TA9850-0PB04	Xám	53,000
	Hạt công tắc đơn 16A Có đèn LED chỉ thị Size 1M	5TA9850-1PB01	Trắng	154,000
		5TA9850-1PB02	Bạc	176,000
		5TA9850-1PB03	Vàng	176,000
		5TA9850-1PB04	Xám	405,000
	Hạt công tắc đơn 2 chiều 16A Size 1M	5TA9851-0PB01	Trắng	75,000
		5TA9851-0PB02	Bạc	80,000
		5TA9851-0PB03	Vàng	80,000
		5TA9851-0PB04	Xám	80,000
	Hạt công tắc đơn 2 chiều 16A Có đèn LED chỉ thị Size 1M	5TA9852-4PB01	Trắng	196,000
		5TA9852-4PB02	Bạc	218,000
		5TA9852-4PB03	Vàng	218,000
		5TA9852-4PB04	Xám	218,000
	Công tắc trung gian 16A Size 1M	5TA0 910-1NC01	Trắng	344,000
		5TA0 910-1NC02	Bạc	357,000
		5TA0 910-1NC03	Vàng	357,000
		5TA0 910-1NC04	Xám	357,000
	Hạt công tắc chuông cửa Size 1M	5TD9850-0PB01	Trắng	119,000
		5TD9850-0PB02	Bạc	146,000
		5TD9850-0PB03	Vàng	146,000
		5TD9850-0PB04	Xám	146,000
	Hạt công tắc chuông cửa có đèn LED chỉ thị Size 1M	5TD9850-1PB01	Trắng	216,000
		5TD9850-1PB02	Bạc	256,000
		5TD9850-1PB03	Vàng	256,000
		5TD9850-1PB04	Xám	256,000

Hạt ổ cắm AZIO

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Hạt ổ cắm đơn 15A Có màn chắn an toàn Size 2M	5UB9852-4PB01	Trắng	117,000
		5UB9852-4PB02	Bạc	128,000
		5UB9852-4PB03	Vàng	128,000
		5UB9852-4PB04	Xám	128,000
	Hạt ổ cắm đơn 15A Size 2M	5UB9852-5PB01	Trắng	82,000
		5UB9852-5PB02	Bạc	91,000
		5UB9852-5PB03	Vàng	91,000
		5UB9852-5PB04	Xám	91,000
	Hạt ổ cắm đôi 16A Có màn chắn an toàn Size 3M	5UB9852-6PB01	Trắng	146,000
		5UB9852-6PB02	Bạc	146,000
		5UB9852-6PB03	Vàng	146,000
		5UB9852-6PB04	Xám	146,000
	Hạt ổ cắm đôi 16A Size 3M	5UB9852-7PB01	Trắng	187,000
		5UB9852-7PB02	Bạc	216,000
		5UB9852-7PB03	Vàng	216,000
		5UB9852-7PB04	Xám	216,000

Ổ cắm tivi, điện thoại, mạng dòng AZIO

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Hạt cắm ăng-ten Tivi Size 1M	5TG9858-2PB01	Trắng	216,000
		5TG9858-2PB02	Bạc	234,000
		5TG9858-2PB03	Vàng	234,000
		5TG9858-2PB04	Xám	234,000
	Ổ cắm điện thoại RJ11 Size 1M	5TG9858-0PB01	Trắng	178,000
		5TG9858-0PB02	Bạc	185,000
		5TG9858-0PB03	Vàng	185,000
		5TG9858-0PB04	Xám	185,000
	Ổ cắm điện thoại RJ12 Size 1M	5TG9 862-6PB01	Trắng	260,000
		5TG9 862-6PB02	Bạc	300,000
		5TG9 862-6PB03	Vàng	300,000
		5TG9 862-6PB04	Xám	300,000
	Ổ cắm mạng RJ45 CAT5E Size 1M	5TG9858-1PB01	Trắng	546,000
		5TG9858-1PB02	Bạc	594,000
		5TG9858-1PB03	Vàng	594,000
		5TG9858-1PB04	Xám	594,000
	Ổ cắm mạng RJ45 CAT6 Size 1M	5TGO 615-1NL1	Trắng	535,000
		5TGO 615-2NL2	Bạc	564,000
		5TGO 615-3NL3	Vàng	564,000
		5TGO 615-4NL4	Xám	564,000

Phụ kiện dòng AZIO

		Mã hàng	Màu sắc	Đơn giá
	Mặt cho lỗ hạt ăng-ten Size 1M	5TG9861-8PB01	Trắng	25,000
		5TG9861-8PB02	Bạc	29,000
		5TG9861-8PB03	Vàng	29,000
		5TG9861-8PB04	Xám	29,000
	Mặt che Size 1M	5TG9862-0PB01	Trắng	25,000
		5TG9862-0PB02	Bạc	29,000
		5TG9862-0PB03	Vàng	29,000
		5TG9862-0PB04	Xám	29,000
	Mặt che chống nước cho công tắc	5UH10553NC01	Trong suốt	528,000
	Mặt che chống nước cho ổ cắm	5UH10553NC01	Trong suốt	528,000

5SJ SERIES

Cầu dao tự động MCB



MỚI!

KHẲNG ĐỊNH SỰ AN TOÀN

Cầu dao tự động (MCB) bảo vệ đường dây và thiết bị khỏi sự cố quá tải và ngắn mạch, mang lại sự an toàn cho con người và nhà ở.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- | | | | |
|----------|--|----------|--|
| 1 | BẢO VỆ ĐƯỜNG DÂY TỐI ƯU
Dòng cắt từ 4.5kA - 6kA. Có sẵn phiên bản đặc tuyến loại B và loại C | 2 | SỐ LẦN ĐÓNG CẮT CAO
Đảm bảo MCB hoạt động bền bỉ và hiệu quả |
| 3 | CƠ CẤU TẮC ĐỘNG AN TOÀN
Đảm bảo MCB ngắt kết nối an toàn | 4 | SÁNG CHẾ KHÓA TRƯỢT ĐỘC QUYỀN (SLR)
Tháo thiết bị không cần dùng dụng cụ |
| 5 | ÍT TỔN HAO NĂNG LƯỢNG
Tiết kiệm năng lượng tiêu hao trên thiết bị | 6 | GIỚI HẠN NĂNG LƯỢNG CLASS 3
Hạn chế phát sinh nhiệt và tổn hao cơ khí trên MCB |



MCB 5SJ 1P



MCB 5SJ 2P



MCB 5SJ 3P



MCB 5SJ 4P

MCB 5SJ - 4.5KA - ĐƯỜNG CONG C				
MCB 5SJ 4.5kA - 1P 230V, 2P 400V			1P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	2P	
6A	5SJ3106-7RC-Z	94,000	5SJ3206-7RC-Z	257,000
10A	5SJ3110-7RC-Z	94,000	5SJ3210-7RC-Z	257,000
16A	5SJ3116-7RC-Z	94,000	5SJ3216-7RC-Z	257,000
20A	5SJ3120-7RC-Z	94,000	5SJ3220-7RC-Z	257,000
25A	5SJ3125-7RC-Z	94,000	5SJ3225-7RC-Z	257,000
32A	5SJ3132-7RC-Z	94,000	5SJ3232-7RC-Z	257,000
40A	5SJ3140-7RC-Z	135,000	5SJ3240-7RC-Z	257,000
63A	5SJ3163-7RC-Z	220,000	5SJ3263-7RC-Z	426,000
MCB 5SJ 4.5kA - 3P, 4P, 400V			3P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	4P	
6A	5SJ3306-7RC-Z	462,000	5SJ3406-7RC-Z	558,000
10A	5SJ3310-7RC-Z	462,000	5SJ3410-7RC-Z	558,000
16A	5SJ3316-7RC-Z	462,000	5SJ3416-7RC-Z	558,000
20A	5SJ3320-7RC-Z	462,000	5SJ3420-7RC-Z	558,000
25A	5SJ3325-7RC-Z	462,000	5SJ3425-7RC-Z	558,000
32A	5SJ3332-7RC-Z	462,000	5SJ3432-7RC-Z	558,000
40A	5SJ3340-7RC-Z	462,000	5SJ3440-7RC-Z	655,000
63A	5SJ3363-7RC-Z	704,000	5SJ3463-7RC-Z	983,000

MCB 5SJ - 6KA - ĐƯỜNG CONG C				
MCB 5SJ 6kA - 1P 230V, 2P 400V			1P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	2P	
6A	5SJ6106-7RC-Z	176,000	5SJ6206-7RC-Z	484,000
10A	5SJ6110-7RC-Z	176,000	5SJ6210-7RC-Z	484,000
16A	5SJ6116-7RC-Z	176,000	5SJ6216-7RC-Z	484,000
20A	5SJ6120-7RC-Z	176,000	5SJ6220-7RC-Z	484,000
25A	5SJ6125-7RC-Z	176,000	5SJ6225-7RC-Z	484,000
32A	5SJ6132-7RC-Z	176,000	5SJ6232-7RC-Z	484,000
40A	5SJ6140-7RC-Z	215,000	5SJ6240-7RC-Z	585,000
63A	5SJ6163-7RC-Z	264,000	5SJ6263-7RC-Z	812,000
MCB 5SJ 6kA - 3P, 4P, 400V			3P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	4P	
6A	5SJ6306-7RC-Z	790,000	5SJ6406-7RC-Z	1,225,000
10A	5SJ6310-7RC-Z	790,000	5SJ6410-7RC-Z	1,225,000
16A	5SJ6316-7RC-Z	790,000	5SJ6416-7RC-Z	1,225,000
20A	5SJ6320-7RC-Z	790,000	5SJ6420-7RC-Z	1,225,000
25A	5SJ6325-7RC-Z	790,000	5SJ6425-7RC-Z	1,225,000
32A	5SJ6332-7RC-Z	790,000	5SJ6432-7RC-Z	1,225,000
40A	5SJ6340-7RC-Z	922,000	5SJ6440-7RC-Z	1,694,000
63A	5SJ6363-7RC-Z	1,139,000	5SJ6463-7RC-Z	1,694,000



MCB 5SL 1P



MCB 5SL 2P

MCB 5SL4 10kA				
MCB 5SL4 10kA - 1P 230V, 2P 400V			1P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	Mã hàng	Đơn giá
6A	5SL4106-7RC	206,000	5SL4206-7RC	570,000
10A	5SL4110-7RC	206,000	5SL4210-7RC	570,000
16A	5SL4116-7RC	206,000	5SL4216-7RC	570,000
20A	5SL4120-7RC	206,000	5SL4220-7RC	585,000
25A	5SL4125-7RC	206,000	5SL4225-7RC	607,000
32A	5SL4132-7RC	220,000	5SL4232-7RC	644,000
40A	5SL4140-7RC	257,000	5SL4240-7RC	726,000
50A	5SL4150-7RC	352,000	5SL4250-7RC	1,018,000
63A	5SL4163-7RC	352,000	5SL4263-7RC	1,042,000
MCB 5SL4 10kA - 3P, 4P, 400V			3P	
Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá	Mã hàng	Đơn giá
6A	5SL4306-7RC	861,000	5SL4406-7RC	1,260,000
10A	5SL4310-7RC	861,000	5SL4410-7RC	1,260,000
16A	5SL4316-7RC	861,000	5SL4416-7RC	1,260,000
20A	5SL4320-7RC	861,000	5SL4420-7RC	1,320,000
25A	5SL4325-7RC	861,000	5SL4425-7RC	1,381,000
32A	5SL4332-7RC	910,000	5SL4432-7RC	1,467,000
40A	5SL4340-7RC	1,042,000	5SL4440-7RC	1,758,000
50A	5SL4350-7RC	1,467,000	5SL4450-7RC	2,264,000
63A	5SL4363-7RC	1,467,000	5SL4463-7RC	2,264,000

RCBO 5SU9 và 5SV9



RCBO 5SU9



RCBO 5SV9

RCBO 5SU9 1P+N 30mA loại AC đường cong C

	4.5kA		6kA		10kA	
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá	Mã hàng	Đơn giá	Mã hàng	Đơn giá
6A	5SU9353-1KK06	710,000	5SU9356-1KK06	1,430,000	5SU9354-7KK06	1,932,000
10A	5SU9353-1KK10	717,000	5SU9356-1KK10	1,430,000	5SU9354-7KK10	1,932,000
16A	5SU9353-1KK16	717,000	5SU9356-1KK16	1,430,000	5SU9354-7KK16	1,932,000
20A	5SU9353-1KK20	717,000	5SU9356-1KK20	1,430,000	5SU9354-7KK20	1,932,000
25A	5SU9353-1KK25	836,000	5SU9356-1KK25	1,655,000	5SU9354-7KK25	1,932,000
32A	5SU9353-1KK32	836,000	5SU9356-1KK32	1,655,000	5SU9354-7KK32	1,932,000
40A	5SU9353-1KK40	836,000	5SU9356-1KK40	1,655,000	5SU9354-7KK40	2,337,000
50A	5SU9353-1KK50	1,271,000	5SU9356-1KK50	2,230,000	5SU9354-7KK50	3,860,000
63A	5SU9353-1KK63	1,271,000	5SU9356-1KK63	2,230,000	5SU9354-7KK63	3,860,000

RCBO loại compact 5SV9 1P+N 30mA loại AC đường cong C

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá
6A	5SV9316-1NK06	1,430,000
10A	5SV9316-1NK10	1,430,000
16A	5SV9316-1NK16	1,430,000
20A	5SV9316-1NK20	1,430,000
25A	5SV9316-1NK25	1,655,000
32A	5SV9316-1NK32	1,655,000

Tủ điện dân dụng

Dòng điện định mức lên đến 100A, 240/415V, AC50/60Hz

Số module 4, 6, 8, 10, 12, 18, 24, 36

Dòng điện tải 100A - 1 pha và 63A - 3 pha

Cấp bảo vệ IP 40

Vật liệu vỏ tủ HIPS, ABS, ABS-UV chống cháy

Vật liệu cửa tủ AS, UV Resistant PC



TỦ ĐIỆN DÂN DỤNG LẮP NỔI

Số module 18mm	Kích thước (Dài x Rộng x Cao) (mm)	Mã hàng	Đơn giá
4	112 x 210 x 100	MS4W-P	(*)
6	148 x 210 x 100	MS6W-P	(*)
8	184 x 210 x 100	MS8W-P	(*)
10	220 x 210 x 100	MS10W-P	(*)
12	256 x 210 x 100	MS12W-P	(*)
18	364 x 222 x 100	MS18W-P	(*)
24	270 x 325 x 100	MS24W-P	(*)
36	305 x 473 x 100	MS36W-P	(*)



TỦ ĐIỆN DÂN DỤNG LẮP ÂM TƯỜNG

Số module 18mm	Kích thước (Dài x Rộng x Cao) (mm)	Mã hàng	Đơn giá
4	136 x 222 x 27	MF4W-P	(*)
6	172 x 222 x 27	MF6W-P	(*)
8	208 x 222 x 27	MF8W-P	(*)
10	280 x 222 x 27	MF10W-P	(*)
12	334 x 222 x 27	MF12W-P	(*)
18	398 x 252 x 27	MF18W-P	(*)
24	300 x 345 x 27	MF24W-P	(*)
36	341 x 503 x 27	MF36W-P	(*)

(*) Liên hệ với Siemens để được báo giá

KHÓA THÔNG MINH, 4 CHỨC NĂNG

SMARTLOCK E327

- Cảm biến vân tay : tối đa 100 vân tay
- Mật mã : tối đa 50
- Thẻ từ : tối đa 10 thẻ (đi kèm 2 thẻ)
- Chìa cơ (đi kèm 2 chìa)
- Bảo hành 24 tháng

Tích hợp Chuông Cửa, Bề mặt kim loại 3 lớp,
Bộ vi xử lý MCU kép, Ruột khóa chuẩn C,
Cảnh báo thông minh

GIÁ: 9.500.000



KHÓA THÔNG MINH, 4 CHỨC NĂNG

SMARTLOCK C320

- Cảm biến vân tay : tối đa 100 vân tay
- Mật mã : tối đa 50
- Thẻ từ : tối đa 10 thẻ (đi kèm 2 thẻ)
- Chìa cơ (đi kèm 2 chìa)
- Bảo hành 24 tháng

Tích hợp Chuông Cửa, Bề mặt kim loại 3 lớp,
Bộ vi xử lý MCU kép, Ruột khóa chuẩn C, Cảnh
báo thông minh

GIÁ: 12.500.000



KHÓA THÔNG MINH, 4 CHỨC NĂNG

SMARTLOCK C321

- Cảm biến vân tay : tối đa 100 vân tay
- Mật mã : tối đa 50
- Thẻ từ : tối đa 10 thẻ (đi kèm 2 thẻ)
- Khóa cơ (đi kèm 2 chìa)
- Bảo hành 24 tháng

Tích hợp Chuông Cửa, Bề mặt kim loại 3 lớp, Bộ vi xử lý MCU kép, Ruột khóa chuẩn C, Cảnh báo thông minh

GIÁ: 15.600.000



KHÓA THÔNG MINH, 4 CHỨC NĂNG

SMARTLOCK C621



- Cảm biến vân tay : tối đa 100 vân tay
- Mật mã : tối đa 50
- Thẻ từ : tối đa 10 thẻ (đi kèm 2 thẻ)
- Chia cơ (đi kèm 2 chìa)
- Bảo hành 24 tháng

Cảm biến vân tay bán dẫn thế hệ mới, Thiết kế mặt kính cảm ứng hiện đại, Bộ vi xử lý MCU kép, Ruột khóa chuẩn C, Cảnh báo thông minh

GIÁ: 19.000.000



Giá được ghi trong Bảng Giá này có giá trị tham khảo và có thể được thay đổi/ cập nhật/ chỉnh sửa bởi Siemens tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần báo trước.
Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ chúng tôi.

Siemens Limited

Ho Chi Minh City

Deutsches Haus, 7th Floor
33 Le Duan Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel.: + 84 (28) 3825 1900
Fax: + 84 (28) 3825 1580
info.vn@siemens.com
www.siemens.com.vn
www.facebook.com/Siemens.Vietnam

Hanoi

Ocean Park Building, 9th Floor
1 Dao Duy Anh Street,
Dong Da District, Hanoi, Vietnam
Tel.: + 84 (24) 3577 6688
Fax: + 84 (24) 3577 6699



Quét QR code để tải bảng giá



DÒNG ĐIỆN THAM KHẢO CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG

THIẾT BỊ GIA DỤNG	CÔNG SUẤT (W)	DÒNG ĐỊNH MỨC (A)
Bàn ủi	1200	6
Máy xay sinh tố	200	2
Lò vi sóng	750	6
Bếp điện	2000	10
Ấm đun nước	1500	10
Tivi	200	2
Tủ lạnh 165 lít	400	2
Tủ lạnh 350 lít	750	4
Máy nước nóng	1000	10
	2000	16
	3000	20
Máy lạnh 1 HP	750	6
	1125	10
	1500	16

